**IFRIC 22**

**Giao dịch bằng ngoại tệ và các khoản thanh toán trước**

Vào tháng 12 năm 2006 Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế đã ban hành IFRIC 22 *Giao dịch bằng ngoại tệ và các khoản thanh toán trước.* Văn bản này được phát triển bởi Ủy ban Diễn giải Chuẩn mực.

Các chuẩn mực khác được sửa đổi không đáng kể hệ quả từ việc sửa đổi IFRIC22, bao gồm IFRS 17 *Hợp đồng bảo hiểm* (ban hành tháng 5 năm 2017) và *Sửa đổi các Tham chiếu đến Khung khái niệm trong các Chuẩn mực IFRS* (ban hành tháng 3 năm 2018)

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG |  |
| *Từ đoạn* |
|  |  |
| **DIỄN GIẢI IFRS 22****GIAO DỊCH BẰNG NGOẠI TỆ VÀ CÁC KHOẢN THANH TOÁN TRƯỚC** |  |
| **THAM CHIẾU** | **1** |
| **CƠ SỞ NỀN TẢNG** | **4** |
| **PHẠM VI** | **7** |
| **SỰ ĐỒNG THUẬN** | **8** |
| **PHỤ LỤC A** |  |
| **Ngày hiệu lực và chuyển tiếp** |  |
| **PHỤ LỤC B** |  |
| **Sửa đổi IFRS 1 *Báo cáo tài chính lần đầu tiên áp dụng IFRS*** |  |
| **ĐỐI VỚI NHỮNG DIỄN GIẢI KÈM THEO DƯỚI ĐÂY, XEM PHẦN B CỦA PHIÊN BẢN NÀY** |  |
| **VÍ DỤ MINH HỌA** |  |
| **ĐỐI VỚI CƠ SỞ KẾT LUẬN, XEM PHẦN C CỦA PHIÊN BẢN NÀY** |  |
| **CƠ SỞ KẾT LUẬN** |  |

|  |
| --- |
| Diễn giải IFRIC 22 *Giao dịch bằng ngoại tệ và các khoản thanh toán trước* (IFRIC 22) được nêu trong đoạn 1-9 và Phụ lục A và B. IFRIC 22 được kết hợp với Các Diễn giải minh họa và Cơ sở kết luận. Phạm vi và thẩm quyền của Các Diễn giải được nêu ở *Giới thiệu về* *Các Chuẩn mực IFRS* |

**Diễn giải IFRIC 22**

**Các giao dịch bằng ngoại tệ và Các khoản thanh toán trước**

|  |
| --- |
| **Các tham chiếu** |
| * *Khung khái niệm cho việc Lập báo cáo tài chính1*
* IAS 8 *Chính sách kế toán, những thay đổi trong ước tính kế toán và sai sót kế toán*
* IAS 21 *Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái*
 |
| **Cơ sở nền tảng** |
| 1. Đoạn 21 của IAS 21 *Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái* yêu cầu đơn vị phải ghi nhận giao dịch bằng ngoại tệ, trong ghi nhận ban đầu bằng đồng tiền chức năng của mình, bằng cách áp dụng cho giá trị ngoại tệ theo tỷ giá giao ngay giữa đồng tiền chức năng và đồng ngoại tệ (tỷ giá hối đoái) tại ngày giao dịch. Đoạn 22 của IAS 21 trình bày rằng ngày giao dịch là ngày mà giao dịch lần đầu tiên thỏa mãn điều kiện ghi nhận theo các chuẩn mực IFRS (các chuẩn mực).
2. Khi đơn vị thanh toán hoặc nhận khoản tiền ứng trước bằng ngoại tệ, nhìn chung đơn vị sẽ ghi nhận một khoản tài sản phi tiền tệ hoặc một khoản nợ phải trả phi tiền tệ2 trước khi ghi nhận tài sản, chi phí, thu nhập có liên quan. Tài sản, chi phí, thu nhập có liên quan (hoặc một phần của chúng) là số tiền được ghi nhận khi áp dụng các chuẩn mực phù hợp, mà dẫn đến việc dừng ghi nhận tài sản phi tiền tệ hoặc nợ phải trả phi tiền tệ phát sinh từ các khoản thanh toán trước.
3. Ủy ban Diễn giải Chuẩn mực IFRS (Ủy ban Diễn giải) ban đầu đã nhận được một câu hỏi hỏi về làm thế nào để xác định “ngày giao dịch” khi áp dụng đoạn 21-22 của IAS 21 khi ghi nhận doanh thu. Câu hỏi đưa vào những tình huống cụ thể trong đó một đơn vị ghi nhận một khoản nợ phải trả phi tiền tệ phát sinh từ số tiền thu được của một khoản ứng trước trước khi đơn vị ghi nhận doanh thu liên quan. Khi thảo luận về vấn đề này, Ủy ban Diễn giải đã lưu ý rằng một khoản tiền nhận trước hoặc chi trước bằng ngoại tệ không bị hạn chế trong giao dịch doanh thu. Theo đó, Ủy ban Diễn giải đã quyết định phải làm rõ ngày giao dịch cho mục đích xác định tỷ giá hối đoái để sử dụng cho việc ghi nhận ban đầu của tài sản, chi phí và thu nhập liên quan khi đơn vị nhận trước hoặc chi trước số tiền bằng ngoại tệ.
 |
| 1. Tài liệu tham chiếu là *Khung Khái niệm cho Việc Lập báo cáo tài chính*, được ban hành vào năm 2010 và có hiệu lực khi Bản Diễn giải được triển khai.
2. Ví dụ, Đoạn 106 của IFRS 15 *Doanh thu từ Hợp đồng với Khách hàng,* yêu cầu nếu một khách hàng trả một khoản, hoặc đơn vị có quyền đối với một khoản mà nó là vô điều kiện (ví dụ một khoản phải thu), trước khi đơn vị chuyển giao hàng hóa hoặc dịch vụ cho khách hàng, thì đơn vị sẽ phải trình bày hợp đồng đó là nghĩa vụ phải trả hợp đồng khi nhận được khoản thanh toán hoặc khi khoản phải thu đến hạn thanh toán (tùy theo điều nào đến sớm hơn).
 |

|  |
| --- |
| **Phạm vi** |
| 1. Diễn giải này áp dụng đối với giao dịch bằng ngoại tệ (hoặc một phần của giao dịch) khi đơn vị ghi nhận một tài sản phi tiền tệ hoặc nợ phải trả phi tiền tệ phát sinh từ việc ứng trước hoặc nhận ứng trước một khoản trước khi đơn vị ghi nhận tài sản, chi phí hoặc thu nhập có liên quan (hoặc một phần)
2. Diễn giải này không áp dụng khi đơn vị xác định giá trị tài sản, chi phí hoặc thu nhập có liên quan trong ghi nhận ban đầu:
3. Theo giá trị hợp lý; hoặc
4. Theo giá trị hợp lý của khoản tiền chi ra hoặc nhận về tại ngày khác với ngày ghi nhận ban đầu của tài sản phi tiền tệ hoặc nợ phải trả phi tiền tệ phát sinh từ khoản ứng trước (ví dụ, xác định giá trị của lợi thế thương mại áp dụng theo IFRS 3 *Hợp nhất kinh doanh*).

6. Một đơn vị không phải áp dụng Diễn giải này đối với:1. Thuế thu nhập doanh nghiệp; hoặc
2. Hợp đồng bảo hiểm (bao gồm hợp đồng tái bảo hiểm) mà đơn vị phát hành hoặc hợp đồng tái bảo hiểm mà đơn vị nắm giữ.
 |
| **Vấn đề đưa ra** |
| 1. Diễn giải này đề cập đến làm cách nào để xác định ngày giao dịch cho mục đích xác định tỷ giá hối đoái áp dụng cho ghi nhận ban đầu của tài sản, chi phí hoặc thu nhập có liên quan (hoặc một phần) đối với việc dừng ghi nhận tài sản phi tiền tệ hoặc nợ phải trả phi tiền tệ phát sinh từ việc ứng trước hoặc nhận ứng trước một khoản bằng ngoại tệ.
 |
| **Sự đồng thuận** |
| 1. Việc áp dụng đoạn 21-22 của IAS 21, ngày giao dịch cho mục đích xác định tỷ giá hối đoái áp dụng cho ghi nhận ban đầu của tài sản, chi phí hoặc thu nhập có liên quan (hoặc một phần) là ngày mà tại đó đơn vị lần đầu tiên ghi nhận tài sản phi tiền tệ hoặc nợ phải trả phi tiền tệ từ việc ứng trước hoặc nhận ứng trước.
 |
| 1. Nếu có nhiều khoản ứng trước hoặc nhận ứng trước, đơn vị sẽ phải xác định ngày giao dịch của mỗi khoản ứng trước hoặc nhận ứng trước đó.
 |

|  |
| --- |
| **Phụ lục A****Ngày hiệu lực và chuyển tiếp***Phụ lục này là một phần không thể thiếu của IFRIC 22 và có cùng thẩm quyền như các phần khác của IFRIC 22* |
| **Ngày hiệu lực** |
| 1. Đơn vị sẽ phải áp dụng Diễn giải này cho kỳ báo cáo thường niên bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2018. Việc áp dụng sớm hơn được cho phép. Nếu đơn vị áp dụng Diễn giải này cho kỳ sớm hơn, thì đơn vị phải công bố vấn đề này.
 |
| **Chuyển tiếp** |
| 1. Đối với việc áp dụng lần đầu, đơn vị sẽ phải áp dụng Hương dẫn này hoặc:
2. Áp dụng hồi tố theo IAS 8 *Chính sách kế toán, các thay đổi trong các ước tính và sai sót kế toán;* hoặc
3. Phi hồi tố cho tất cả tài sản, chi phí và thu nhập trong phạm vi của Diễn giải mà được ghi nhận lần đầu vào hoặc sau:
	* 1. Ngày bắt đầu của kỳ báo cáo mà đơn vị áp dụng lần đầu tiên Diễn giải này; hoặc
		2. Ngày đầu tiên của kỳ báo cáo trước được trình bày như thông tin so sánh trên báo cáo tài chính của kỳ báo cáo mà đơn vị lần đầu tiên áp dụng Diễn giải.
 |
| 1. Đơn vị áp dụng đoạn A2(b), trong lần đầu áp dụng, sẽ phải áp dụng Diễn giải này cho tài sản, chi phí và thu nhập lần đầu tiên được ghi nhận vào hoặc sau ngày bắt đầu của kỳ báo cáo ở đoạn A2(b)(i) hoặc (ii) cho đơn vị đã ghi nhận tài sản và nợ phải trả phi tiền tệ phát sinh từ các khoản thanh toán trước trước ngày đó.
 |

|  |
| --- |
| **Phụ lục B***Sửa đổi trong Phụ lục này sẽ được áp dụng cho kỳ báo cáo thường niên bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2018. Nếu đơn vị áp dụng Diễn giải này cho kỳ sớm hơn thì sửa đổi này sẽ được áp dụng cho kỳ sớm hơn đó.***Sửa đổi IFRS 1 *Lần đầu tiên áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế*** |
| \*\*\*\*\* |
| *Sửa đổi có trong phụ lục này khi bản Diễn giải này được ban hành vào năm 2016 đã được đưa vào nội dung văn bản của IFRS 1 được phát hành trong ấn phẩm này.* |